

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 21 - 02- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hiền

Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Thái C; **Tên gọi khác:** Không; **Giới tính:** Nam; **Sinh ngày** 12 tháng 02 năm 1990; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Nơi thường trú:** thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; **Trình độ học vấn:** 3/12; **Nghề nghiệp:** Ngư phủ; **Cha:** Lê Văn D, (đã chết); **Mẹ:** Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1963; **Anh, chị ruột có 02 người** (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988); **Vợ:** Danh Thị N, sinh năm 1992; **Con 01 người**, sinh năm 2019.

Tiền sự: Ngày 01 tháng 10 năm 2022 bị Công an thị trấn S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành.

Tiền án:

- Ngày 19/9/2008, bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 100/2008/HS-ST chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2009,

- Ngày 11/8/2009, bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 02/11/2022, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Danh Thị N, sinh năm 1992, cư trú thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/11/2022, Lê Thái C điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 69N1-497.48 từ nhà ở khóm 11, thị trấn S, huyện T lên thành phố B mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi C đến cầu L thì C điện thoại cho người tên Ph có số điện thoại 0916208300 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và xin cái nổ để sử dụng thì Ph đồng ý và hẹn gặp tại phường 9, thành phố B để giao, nhận ma túy. C điều khiển xe đến nơi đã hẹn dừng lại đợi khoảng 05 phút thì gặp Ph chạy xe đến một mình. Ph vứt (một cái nổ và một gói giấy nhỏ màu vàng có nhiều chữ và số bên trong có một bịch nilon màu trắng đựng ma túy đá), vào lề đường, sau đó dừng xe lại chỗ C đậu xe. C đưa cho Ph 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (tổng là 500.000 đồng), Ph chỉ cho C nhặt gói ma túy và cái nổ Ph vừa vứt xuống lề đường. C dựng xe, đi bộ đến nhặt lấy gói ma túy và cái nổ cầm trên tay. C quay lại xe cất nổ và gói ma túy vào trong cốp xe mục đích để sử dụng, rồi điều khiển xe về hướng thị trấn S. Khi C về đến trước xã Kh, thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra phát hiện thu giữ bên trong cốp xe của C đang điều khiển toàn bộ trọng lượng ma túy có đặc điểm như đã nêu trên; 01 nổ thủy tinh dài 13,2cm; 01 ống quẹt gas màu vàng xanh có chữ “Hoa Việt”. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại VIVO màu xanh Y1SA, IMEI 1 số 861746052347404; IMEI 2 số 861746052347412, có gắn 1 sim số: 0942.636.549; 01 xe moto hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển số 69N1 – 497.48 do Lê Thái C đứng tên đăng ký sở hữu.

Kết luận giám định số: 346/KL-KTHS ngày 05/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có viền xanh được hàn kín niêm phong trong phong bì hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3540 gam, loại Methamphetamine”.

Cơ quan điều tra đã khởi tố Lê Thái C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ các tiền án của bị can Lê Thái C thể hiện vào ngày 11/8/2009, C bị Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, theo bản án số 69/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2011, phần bồi thường dân sự, nộp tiền thu lợi bất chính, án phí dân sự và hình sự chưa thực hiện (chưa được xóa án tích). Vì vậy, lần phạm tội này của Lê Thái C thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự hiện hành.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Lê Thái C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, sau khi luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Lê Thái C từ 05 (năm) năm đến

05(năm) năm 06 tháng tù. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng với hành vi của bị cáo thực hiện và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng qui định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/8/2009 Lê Thái C bị Tòa án nhân dân huyện T kết án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, theo bản án số 69/2009/HSST, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội cụ thể như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 02 tháng 11 năm 2022, Lê Thái C từ thị trấn S, huyện T lên thành phố B mua và cất giấu 0,3540 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Khi C về đến xã Kh, huyện T thì bị Cảnh sát giao thông huyện T dừng xe kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ khối lượng ma túy nêu trên được cất giấu trong cốp xe của C đang điều khiển.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm;

.....

Do đó, Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 27/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Lê Thái C về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, gây tổn hại về sức khỏe con người, suy kiệt về kinh tế, sa sút về tinh thần, lệch lạc về lối sống, tha hóa về nhân cách, tác hại nhiều mặt đối với xã hội. Tệ nạn ma túy còn làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Người nghiện ma túy phải có nghị lực, bản lĩnh vượt lên chính mình, quyết tâm cai nghiện, từ bỏ con đường sai trái. Bị cáo Lê Thái C đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án xét xử 02 lần về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, thế nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm pháp luật và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án thu được gồm: 01 phong bì niêm phong số 346/KL-KTHS ngày 05/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cà Mau (hoàn mẫu giám định); 01 tờ giấy màu vàng trắng có nhiều chữ số; 01 nỏ thủy tinh dài 13,2cm; 01 ống quẹt gas màu vàng xanh có chữ “Hoa Việt”. Xét thấy các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, còn thu giữ của C 01 điện thoại VIVO màu xanh Y1SA, IMEI 1 số 861746052347404; IMEI 2 số 861746052347412, có gắn 1 sim số: 0942.636.549 dùng vào việc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ. Đối với 01 xe moto hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển số 69N1 – 497.48 do Lê Thái C đứng tên đăng ký sở hữu. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo và chị Danh Thị N xác định là tài sản chung của vợ chồng dùng để chạy xe ôm lo cuộc sống gia đình, nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thái C khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tên Ph ở khóm 2, phường 9, thành phố B, tỉnh Cà Mau. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời tiến hành xác minh, quá trình xác minh thể hiện có người tên Ph ở địa bàn khóm 2, phường 9, thành phố B, tỉnh Cà Mau, nhưng hiện tại người này không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thái C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Phạt bị cáo Lê Thái C 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 346/KL-KTHS ngày 05/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cà Mau (hoàn mẫu giám định); 01 tờ giấy màu vàng trắng có nhiều chữ số; 01 nỏ thủy tinh dài 13,2cm; 01 ống quẹt gas màu vàng xanh có chữ “Hoa Việt”.

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động VIVO màu xanh sim số: 0942.636.549;

- Trả cho bị cáo 01 xe moto hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển số 69N1 – 497.48 (Theo Biên bản giao vật chứng ngày 30/01/2023).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thái C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Minh Tấn

